

Số: 18 /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

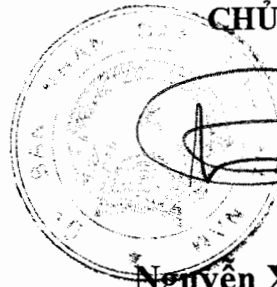
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các Bộ: XD, TP; Cục KTVBQPPL (Bộ TP);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: CPVP, các CV;
- CB Hà Nam; Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng,
cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung cụ thể về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Chương II
PHÂN CẤP VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH
VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

Điều 3. Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và các đồ án quy hoạch:

a) Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng chức năng đặc thù, vùng dọc các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ thuộc địa giới hành chính tỉnh.

b) Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù gồm: Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu sinh thái, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa, khu nghiên cứu đào tạo, khu thể dục thể thao, khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật và khu chức năng đặc thù khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quy hoạch chung đô thị mới có qui mô dân số dự báo tương đương đô thị loại IV, loại V.

d) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực chức năng có ý nghĩa quan trọng.

e) Các đồ án quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

Tổ chức lập nhiệm vụ và các đồ án quy hoạch theo chuyên ngành quản lý.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp có nhiều chủ đầu tư tham gia đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng; tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các khu công nghiệp chưa có chủ đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng.

4. Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao:

Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các dự án trong Khu Đại học Nam Cao có sử dụng vốn ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Tổ chức lập nhiệm vụ và các đồ án quy hoạch vùng huyện; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thị trấn và khu dân cư; quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý hoặc đầu tư; quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Đối với cụm công nghiệp chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý (phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Công Thương).

6. Ủy ban nhân dân cấp xã:

Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

7. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu tư.

Điều 4. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, vùng chức năng đặc thù, vùng dọc các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ thuộc địa giới hành chính tỉnh (đối với nhiệm vụ, đồ án Quy hoạch vùng tỉnh do Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b) Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, gồm: Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu sinh thái, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, khu nghiên cứu đào tạo, khu thể dục thể thao, khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật và khu chức năng đặc thù khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù cấp quốc gia).

c) Quy hoạch chung thành phố Phú Lý, thị trấn; quy hoạch chung đô thị mới có qui mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV. Đối với quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

d) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng.

đ) Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, khu vực do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu tư.

e) Các đồ án quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch theo chuyên ngành quản lý sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan.

3. Phòng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng nông thôn; quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, khu chức năng đặc thù được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý hoặc đầu tư trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng).

4. Đối với đồ án quy hoạch xây dựng không thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng; sau khi được phê duyệt trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm chuyển một bộ hồ sơ (kèm theo quyết định phê duyệt, đĩa CD và các bản vẽ đã ký, đóng dấu) về Sở Xây dựng để phục vụ công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm lấy ý kiến về quy hoạch xây dựng

1. Cơ quan, chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng trong việc lấy ý kiến.

2. Trong quá trình thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp, các hội chuyên ngành và của các chuyên gia có liên quan.

3. Các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp đầy đủ, giải trình, tiếp thu và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng

1. Cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng theo phân cấp thì phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ, quy hoạch và quyết định về phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh quy hoạch.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) của khu công nghiệp, Khu đại học Nam Cao nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

3. Trước khi lập quy hoạch điều chỉnh, cơ quan có trách nhiệm lập quy hoạch tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và phải lập báo cáo nội dung, kế hoạch điều chỉnh quy hoạch xây dựng với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch để xin chấp thuận về chủ trương, phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh quy hoạch.

Chương III

PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 7. Quản lý quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, Ngành có liên quan về công bố quy hoạch, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa, cung cấp thông tin về quy hoạch, giới thiệu địa điểm, cấp chứng chỉ quy hoạch, cấp giấy phép quy hoạch.

b) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa đối với các đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù; Quy hoạch chung đô thị mới có qui mô dân số dự báo tương đương đô thị loại IV, loại V; Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực chức năng có ý nghĩa quan trọng, các đồ án quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thuộc địa giới hành chính tỉnh.

c) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin về quy hoạch được thực hiện đồng thời, cùng với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, trừ các dự án do Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao trực tiếp quản lý.

d) Cấp chứng chỉ quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu vực đã có quy hoạch được duyệt, khi có yêu cầu.

đ) Thẩm định, phê duyệt tổng mặt bằng đối với dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư), các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, trừ các dự án đầu tư trong khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp trực tiếp quản lý.

e) Tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin có liên quan về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

f) Soạn thảo các văn bản về quản lý, thực hiện quy hoạch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin về quy hoạch được thực hiện đồng thời, cùng với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền trong khu công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

c) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa đối với các đề án quy hoạch chi tiết trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong vùng quy hoạch tổ chức công bố, công khai quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn được giao quản lý.

3. Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao:

a) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin về quy hoạch được thực hiện đồng thời, cùng với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền trong khu vực quản lý đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng đối với các công trình xây dựng trong Khu đại học Nam Cao đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

c) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa đối với các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong Khu Đại học Nam Cao.

d) Công bố công khai quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt khu vực được giao quản lý.

4. Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho các cơ quan quản lý.

b) Công bố công khai quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cung cấp thông tin về quy hoạch khu vực được giao quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc công bố điều chỉnh, hoặc huỷ bỏ trong trường hợp không thực hiện được, theo quy định của Nhà nước thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa đối với các đề án quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng nông thôn; quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, khu chức năng đặc thù được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản

lý, hoặc đầu tư trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao).

c) Chủ động và phối hợp với Sở Xây dựng giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

d) Thẩm định, phê duyệt tổng mặt bằng đối với các công trình còn lại (trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao) thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức công bố quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn do mình quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Chịu trách nhiệm bảo vệ các mốc chỉ giới xây dựng đối với các đề án quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

7. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai cắm mốc giới đề án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án. Hồ sơ cắm mốc giới trước khi phê duyệt phải được Sở Xây dựng thẩm định để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.

Điều 8. Cấp giấy phép quy hoạch

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép quy hoạch:

a) Các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết có quy mô trên 50 ha trong phạm vi toàn tỉnh và dự án đầu tư xây dựng có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử của tỉnh.

b) Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở.

c) Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất.

d) Dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép quy hoạch:

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị có quy hoạch phân khu, nhưng chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết.

b) Các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 9. Lập, thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị và thiết kế đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị các đồ án quy hoạch thuộc địa giới hành chính do mình quản lý sau khi phòng quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện thẩm định và có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, phê duyệt đồ án Thiết kế đô thị riêng cho một tuyến phố; cho các ô phố, lô phố thuộc địa giới hành chính do mình quản lý sau khi phòng quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện thẩm định và có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý quy hoạch của các Sở chuyên ngành, các địa phương.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao, Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới chịu trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng trong phạm vi đất quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng đối với toàn bộ các quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn huyện; đồng thời kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng đối với toàn bộ các quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn xã.

Chương IV PHÂN CẤP VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 11. Sở Xây dựng

Cấp giấy phép xây dựng các công trình xây dựng cấp I, cấp II, công trình thuộc dự án nằm ngoài khu công nghiệp; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử- văn hoá, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình quảng cáo (*đối với màn hình quảng cáo ngoài trời; biển hiệu, bảng quảng cáo kết cấu kim loại hoặc vật liệu tương tự gắn vào công trình có sẵn có diện tích một mặt trên 20m²; bảng quảng cáo độc lập có diện tích một mặt trên 40m²*); công trình theo tuyến thuộc địa bàn từ 02 huyện trở lên; cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh và các công trình khác do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Điều 12. Sở Giao thông vận tải

Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu, công trình đường bộ, đầu nối đường nhánh vào các tuyến đường bộ và cấp phép biển quảng cáo tạm trong phạm vi đất dành cho đường bộ, thuộc phạm vi mình quản lý theo phân cấp.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều, các công trình nông nghiệp chuyên ngành khác và các công trình khác trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình, thuộc phạm vi mình quản lý theo phân cấp (riêng đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi cấp giấy phép xây dựng).

Điều 14. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong các khu công nghiệp trực tiếp quản lý trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng tại Điều 11 Quy định này.

Điều 15. Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trong Khu đại học Nam Cao trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng tại Điều 11 Quy định này.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cấp giấy phép xây dựng cho nhà ở riêng lẻ, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, công trình tín ngưỡng dân gian, các trạm BTS loại 1 và loại 2, tháp thu, phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông; hệ thống thông tin... và các công trình khác thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ những công trình đã phân cấp cho các Sở, ngành. Đối với các công trình đi theo tuyến như: Đường bộ, đường sắt, đường dây tải điện, đường cáp viễn thông, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, cáp thoát nước... phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng và cơ quan quản lý chuyên ngành.

Điều 17. Giấy phép xây dựng có thời hạn

Giấy phép xây dựng có thời hạn được cấp cho công trình có qui mô xây dựng không quá 02 tầng và diện tích nhỏ hơn 100m². Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn phải đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 94, Luật Xây dựng và các văn bản pháp lý có liên quan.

Điều 18. Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

1. Công trình do cơ quan nào cấp giấy phép xây dựng thì cơ quan đó có quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

2. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng

Chương V
TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP
TRONG CÔNG TÁC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 19. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Trước khi khởi công xây dựng 07 ngày làm việc, chủ đầu tư công trình phải gửi văn bản thông báo ngày khởi công cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng, đồng thời gửi văn bản thông báo ngày khởi công kèm theo bản sao giấy phép xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình biết để theo dõi thực hiện. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng thì chủ đầu tư phải gửi bản sao các bản vẽ thiết kế, gồm: Mặt bằng, các mặt đứng, mặt cắt chính công trình; mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ đấu nối đường giao thông, thoát nước với hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào công trình;

2. Phê duyệt biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; đồng thời gửi văn bản phê duyệt cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi khởi công xây dựng công trình;

3. Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng đã được cấp;

4. Bảo đảm an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình;

5. Bồi thường mọi thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng

1. Cung cấp thông tin về quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị (nếu có) đã được phê duyệt, cấp giấy phép quy hoạch khi chủ đầu tư có yêu cầu.

2. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các công việc cần thiết đối với công trình đầu tư xây dựng ở khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

3. Trả lời bằng văn bản về kiến trúc, quy hoạch thuộc quyền quản lý đối với các công trình, khi có văn bản hỏi ý kiến của cơ quan cấp phép xây dựng trong thời gian trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với công trình và nhà ở tại đô thị (03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên nếu không có văn bản trả lời thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quản lý của mình do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

4. Kiểm tra và kiến nghị với cơ quan cấp phép xây dựng không cấp phép đối với các công trình được thiết kế không theo quy hoạch, kiến trúc được phê duyệt hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm quy hoạch xây dựng.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng

1. Cử cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn cho chủ đầu tư lập hồ sơ và thụ lý hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng đảm bảo đúng các quy định.

2. Niêm yết công khai các điều kiện, thủ tục hành chính, quy trình, thời gian cấp Giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng bộ thủ tục hành chính của cấp xã, cấp huyện, các Sở, Ngành đã công bố.

3. Có lịch tiếp dân và giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cấp phép xây dựng.

4. Thực hiện các quy định trong quá trình xem xét cấp giấy phép xây dựng và chịu trách nhiệm về những nội dung của giấy phép xây dựng đã cấp; bồi thường thiệt hại do việc cấp phép chậm, cấp phép sai so với quy định.

5. Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

6. Không được chỉ định tổ chức, cá nhân thiết kế hoặc thành lập các đơn vị thiết kế trực thuộc để thực hiện thiết kế cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

7. Phối hợp với các Sở, Ngành và các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật có liên quan trong quá trình cấp phép để đảm bảo công trình cấp phép sau khi xây dựng không vi phạm hành lang an toàn lưới điện, an toàn giao thông, đê điều và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, Ngành có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải phối hợp với cơ quan cấp giấy phép xây dựng xác định về phạm vi hành lang an toàn giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, điều kiện để được đầu nối vào tuyến đường giao thông và cơ quan quản lý tuyến đường giao thông. Làm đầu mối hướng dẫn các chủ đầu tư về thủ tục thỏa thuận cấp phép thi công đầu nối vào các tuyến đường trên địa bàn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cấp giấy phép thực hiện quảng cáo cho tổ chức, cá nhân. Cung cấp cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng danh mục các di tích đã được xếp hạng và phạm vi, ranh giới các khu vực bảo vệ của từng di tích.

3. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định sự phù hợp theo quy hoạch đã được phê duyệt đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, phối hợp với cơ quan cấp giấy phép xây dựng trong việc cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở đã có sẵn, hoặc xây mới nằm ngoài phạm vi bảo vệ đê, ở bãi sông tại các khu vực chưa có quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan cấp giấy phép xây dựng, hướng dẫn cụ thể các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được xem xét cấp giấy phép xây dựng. Xác định mục đích quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, xác định sự phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

6. Công an tỉnh phối hợp với cơ quan cấp giấy phép xây dựng hướng dẫn các chủ đầu tư về thủ tục đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, xác định khoảng cách an toàn cháy với các đơn vị liền kề, thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

7. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan cấp giấy phép xây dựng trong việc đào tạo, nâng cao năng lực quản lý (đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và cung cấp thông tin cho các cơ quan cấp giấy phép xây dựng về các vấn đề liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng khi có yêu cầu.

8. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra cơ quan cấp giấy phép xây dựng về nghiệp vụ thu và sử dụng lệ phí để thực hiện tốt công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý tài chính theo quy định.

9. Các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình khi cơ quan cấp giấy phép xây dựng xin ý kiến. Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với công trình, nhà ở tại đô thị; 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy phép xây dựng về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình. Quá thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quản lý của mình do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 23. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại Điều 24 của Quy định này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Sở Xây dựng;
- d) Các Sở, Ngành có liên quan.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin; kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của các Sở, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; kịp thời phát hiện các vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng để yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý, hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn; kịp thời xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các đơn vị có liên quan quản lý, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn;

5. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra;

6. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

7. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với Phòng quản lý xây dựng cấp huyện, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp xã thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc địa bàn mình quản lý; quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ những công trình quy định tại khoản 2 Điều 26 Quy định này.

3. Phối hợp tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh thanh tra Sở Xây dựng.

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; xử lý cán bộ làm công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

6. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

Điều 28. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật về xây dựng.

2. Chấp hành ngừng thi công công trình xây dựng, tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm khi có biên bản ngừng thi công xây dựng.

3. Trường hợp bị cưỡng chế phá dỡ phải chịu toàn bộ chi phí thực hiện cưỡng chế phá dỡ.

4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra; nếu gây hậu quả nghiêm trọng bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm của các Sở, Ngành có liên quan

1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án có trách nhiệm gửi 01 bản sao Giấy phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án (không đính kèm bản vẽ) đến Sở Xây dựng và gửi 01 bản sao đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, theo dõi.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ đường giao thông, đê, kè, sông, lưới điện... trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao, Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới: Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì kịp thời thông báo cho Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

4. Công an cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện hoặc dung túng cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

5. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan phải thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định, hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 30. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những công việc đang thực hiện dở dang trước ngày Quyết định có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định trước đây; các công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy định này; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ (06 tháng, 01 năm) và báo cáo đột xuất theo đúng quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông